TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/DS-PT
Ngày: 29 - 11 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Từ Thị Hải Dương
Các Thẩm phán: Ông Dương Viết Hải; Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn
- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Bá Tuấn Linh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Chế Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2023/TLPT-DS ngày 17/10/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4613/2023/QĐ-PT ngày 14/11/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị H, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn A, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, bà Vương Thị M; cùng địa chỉ: thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn trình bày: Ngày 07/3/2016 anh S và chị M có vay chồng chị số tiền là 200.000.000 đồng với lãi suất là 0,65%/tháng, thời hạn 3 năm trả lãi theo quý (3tháng/lần). Quá trình vay anh S, chị M đã trả lãi được 01 quý số tiền 3.900.000 đồng, sau đó anh S và chị M không trả tiền theo giấy vay. Hết hạn 3 năm anh S có đến nói với vợ chồng chị H cho gia hạn thêm một năm, vợ chồng chị H đồng ý nhưng đến hết năm thứ tư cũng không thấy trả tiền gốc. Sau nhiều lần đòi nợ, anh S nói đợi con chị H 18 tuổi mới trả. Nay con chị cũng đủ 18 tuổi và có nguyện vọng đi du học nên một mình chị không đủ khả năng để lo một số tiền lớn cho con theo nguyện vọng. Do đó chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S và bà M trả cho chị số tiên gốc và lãi đã trình bày ở trên là 313.143.000 đồng (Ba trăm mười ba triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn đồng) trong đó: nợ gốc 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, lãi 113.143.000 đồng (Một

trăm mười ba triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn đồng) cho chị đề lo cho con ăn học.

Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Văn S: Trước đây ông S có giúp em trai ông trong vụ kiện, em trai hứa thắng kiện là cho ông 10%. Sau khi thắng kiện em ông có đưa cho ông 200.000.000 đồng với điều kiện làm giả giấy vay tránh việc anh em trong gia đình so bì và giấy này viết chỉ có vợ chồng ông và em ông biết. Sau khoảng 2-3 năm thì em ông Nguyễn Văn N (Nguyễn Văn T) bị tai nạn qua đời đột ngột cho đến nay đã gần 7 năm thì Đào Thị H đưa giấy đó ra kiện, vợ chồng ông cũng bất ngờ, nếu có nợ thì bà H phải đưa giấy nợ đó đề trao đổi thỏa thuận nhưng bà H đem đi kiện thì vợ chồng ông thấy không đúng lắm nên vợ chồng ông không đồng ý đơn khởi kiện của bà H. Ông thừa nhận vợ chồng có viết giấy vay tiền và ký vào giấy vay tiền ngày 07/3/2016 nhưng chưa lấy tiền.

Ý kiến của bị đơn bà Vương Thị M: Nhất trí như ý kiến của ông Nguyễn Văn S.

Bản án sơ thẩm số 30/2023/TCDS-ST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đã quyết định: Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 5, Nghị quyết số 01/2019/NQQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị H, buộc ông Nguyễn Văn S và bà Vương Thị M phải trả cho chị Đào Thị H số tiền 313.143.000 đồng (Ba trăm mười ba triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn) trong đó: nợ gốc 200.000.000 (Hai trăm triệu đồng), lãi 113.143.000 đồng (Một trăm mười ba triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn).

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí, quyền thi hành án và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 12/9/2023, ông Nguyễn Văn S, bà Vương Thị M có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số 30/2023/TCDS-ST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình với lý do ông bà không đồng tình với toàn bộ Quyết định của bản án sơ thẩm bởi vì ông bà không mượn tiền của em ông (Tuyến) mà là em ông hứa sau khi thắng kiện sẽ cho ông 200.000.000 đồng. Việc ông bà viết giấy vay tiền là để hợp thức hóa nhằm để tránh việc các anh chị em trong nhà so bì. Khi viết giấy vay tiền thì chỉ có vợ chồng ông và em ông chứ không có mặt bà H. Ông cho rằng bà H trình bày là không đúng sự thật và theo ông vụ án cũng đã hết thời hiệu khởi kiện theo pháp luật đân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận bị đơn ông S, bà M sẽ trả cho chị H số tiền 200.000.000 đồng và lãi theo thỏa thuận ghi trong giấy vay tiền, lãi tính trong thời gian 3 năm và trừ số lãi ông S bà S đã trả 3.900.000 đồng.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:

+ Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Việc nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, áp dụng đúng pháp luật để giải quyết vụ án.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn S, bà Vương Thị M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, ông S, bà M thừa nhận có ký vào giấy vay nợ nhưng thực tế là viết giấy vay để hợp thức hóa việc chồng bà H cho ông S, bà M 200.000.000 đồng. Sau khi tranh luận, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận bị đơn ông S, bà M sẽ trả cho chị H số tiền gốc 200.000.000 đồng và lãi phát sinh theo lãi suất hai bên thỏa thuận 0,65%/tháng, thời gian tính lãi ba năm kể từ ngày vay. Số tiền lãi ông S và bà M đã thanh toán 3.900.000 sẽ được trừ vào tổng số lãi phải thanh toán. Xét thấy sự thỏa thuận của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn S và bà Vương Thị M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Sửa phần án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 5, Điều 9 Nghị quyết số 01/2019/NQQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miện, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn S và bà Vương Thị M, sửa bản án sơ thẩm số 30/2023/DS-ST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn như sau: Ông Nguyễn Văn S, bà Vương Thị M phải trả cho chị H số tiền 242.900.000 đồng, trong đó gốc 200.000.000 đồng, lãi 42.900.000 đồng. (lãi 36 tháng – 3 tháng đã trả).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn S và bà Vương Thị M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 31AA/2021/0004148 ngày 18/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Về án phí dân sự sơ thẩm, ông S, bà M phải chịu 12.145.000 đồng .

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB;
- TAND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, AV, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Từ Thị Hải Dương